

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành

các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ và công tác tổ chức đào tạo lái xe ô tô đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam thuộc Công ty Cổ phần Đào tạo vận tải Quảng Nam

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1110/QĐ-TTS ngày 24/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam về thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ và công tác tổ chức đào tạo lái xe ô tô đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam thuộc Công ty Cổ phần Đào tạo vận tải Quảng Nam; Quyết định số 1116/QĐ-TTS ngày 25/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam về việc thay đổi thành viên Đoàn Thanh tra tại Quyết định số 1110/QĐ-TTS ngày 24/9/2024; từ ngày 30/9/2024 đến ngày 10/10/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam (gọi tắt là Trung tâm).

Xét báo cáo kết của thanh tra số 09-1110/BC-ĐTT ngày 18/10/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam (gọi tắt là Chánh Thanh tra Sở) Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam được thành lập theo Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc cho phép thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam; là cơ sở Giáo dục nghề nghiệp theo Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 37/GCNĐKHĐ-LĐTBXH ngày 12/4/2019 về đăng ký hoạt động nghề nghiệp và số 18/GCNĐKBS-LĐTBXH ngày 29/6/2020 về đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Công ty Cổ phần Đào tạo vận tải Quảng Nam;
- Địa chỉ: Khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
- Người đại diện pháp luật: Ông Đặng Quốc Nhựt (theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4001098235-001 đăng ký lần đầu ngày 10/12/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/5/2024, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp);

- Cơ cấu tổ chức: 01 Giám đốc, 02 phòng chuyên môn gồm: Phòng hành chính Kế toán và phòng đào tạo với 09 nhân viên;

- Hạng và lưu lượng đào tạo: Đào tạo lái xe ô tô các hạng B1 (số tự động), B1, B2; Lưu lượng không quá 1.000 học viên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Điều kiện về pháp lý để hoạt động đào tạo lái xe ô tô

Trung tâm được thành lập và hoạt động trên cơ sở pháp lý sau:

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 4001098235, đăng ký lần đầu ngày 12/12/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/12/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25/01/2024 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp; Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4001098235-001 đăng ký lần đầu ngày 10/12/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/5/2024, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp;

- Trung tâm được thành lập tại Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc cho phép thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam;

- Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về công nhận chức danh Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam (Công nhận chức danh Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam đối với ông Đặng Quốc Nhựt, sinh ngày 20/8/1984, số Căn cước công dân: 049084014900, quê quán: Xã Tam An, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; thời hạn công nhận là 05 năm);

- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 37/GCNĐKHD-LĐTĐXH ngày 12/4/2019 về đăng ký hoạt động nghề nghiệp và số 18/GCNĐKBS-LĐTĐXH ngày 29/6/2020 về đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

- Giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 1691/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 10/7/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

+ Hạng đào tạo: B1 (số tự động), B1, B2;

+ Lưu lượng đào tạo: Không quá 1.000 học viên (trong đó, hạng B1 (số tự động): 90 học viên, B2: 910 học viên).

* **Nhận xét:** Trung tâm đảm bảo các điều kiện pháp lý để hoạt động kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe theo Điều 5 của Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật

2.1. Hệ thống phòng học chuyên môn

Trung tâm có đủ hệ thống phòng học chuyên môn bao gồm phòng các Phòng học lý thuyết và Kỹ thuật ô tô, bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo lái xe ô tô, gồm có: 02 Phòng học pháp Luật Giao thông đường bộ, 01 Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường, 01 Phòng học Nghiệp vụ vận tải, 02 Phòng học Kỹ thuật lái xe, 01 Phòng học Thực tập bảo dưỡng, sửa chữa và 04 Phòng chức năng khác (Phòng học ôn luyện lý thuyết; Phòng điều hành giảng dạy; Phòng ôn luyện và sát hạch lý thuyết trên máy).

* **Nhận xét:** Trung tâm có hệ thống phòng học chuyên môn phục vụ công tác giảng dạy lái xe ô tô đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ).

2.2. Xe tập lái

a) Trung tâm có tổng số 119 xe ô tô dùng để đào tạo lái xe các hạng B1 (số tự động), B1, B2 (kèm theo danh sách xe tập lái tại Phụ lục I) như sau:

- Xe tập lái hạng B1 (số tự động): 24 xe (03 xe chủ sở hữu, 21 xe hợp đồng); trong đó, có 04 xe dùng để tập lái trên đường với xe ô tô số tự động đối với hạng B1, B2;

- Xe tập lái hạng B1, B2: 95 xe (55 xe chủ sở hữu, 40 xe hợp đồng);

- Kiểm tra hồ sơ lưu trữ, Trung tâm có lưu trữ 119/119 hồ sơ xe ô tô dùng để đào tạo lái xe gồm các giấy tờ photo sau: Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định xe, Giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn thời hạn, Giấy phép xe tập lái còn hiệu lực, Hợp đồng thuê xe (đối với xe hợp đồng); kiểm tra thực tế 74 xe ô tô tập lái thì các xe ô tô tập lái này đảm bảo các điều kiện xe tập lái theo quy định, đầy đủ giấy tờ liên quan và có lắp đặt thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe trên đường (thiết bị DAT).

b) Sử dụng phương tiện: Số lượng xe ô tô tập lái hiện có của Trung tâm là 119 xe, gồm 24 xe tập lái hạng B1 (số tự động) và 95 xe tập lái hạng B1, B2 tương ứng với lưu lượng không quá 1.000 học viên (trong đó hạng B1 (số tự động): 90 học viên, B2: 910 học viên) theo Giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 1691/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 10/7/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam.

Nhận xét: Trung tâm có số lượng xe tập lái đủ điều kiện tiêu chuẩn để dạy thực hành lái xe theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 138/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022 của Chính phủ).

2.3. Sân tập lái

Trung tâm có 01 sân tập lái xe với diện tích 13.096 m², có đầy đủ hệ thống biển báo hiệu, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng; mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước cơ bản bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được đổ bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái xe ô tô được bố vĩa; có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành.

*** Nhận xét:** Trung tâm có sân tập lái đáp ứng với lưu lượng đào tạo được cấp phép và đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 138/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ).

2.4. Ca bin học lái xe ô tô

Trung tâm có 04 ca bin để đào tạo giảng dạy cho các hạng xe B1 (số tự động), B1, B2; được Viện Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật 22.27/CNSP kèm theo Hóa đơn số 31 ngày 12/01/2013 của Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ ECOTEK; Hợp đồng kinh tế số 1312/2022/HĐKT ngày 22/12/2022 giữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đào tạo Vận tải Quảng Nam và Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ ECOTEK, đảm bảo theo quy định. Qua trích xuất xác xuất dữ liệu của 08 học viên khóa K03-24B2, K04-24B2, K07-24B2, K08-24B2 thì thời gian học ứng dụng trên ca bin của các học viên đảm bảo theo quy định.

*** Nhận xét:** Trung tâm đảm bảo các điều kiện về ca bin học lái xe ô tô theo quy định tại điểm d, điểm g khoản 3 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017.

3. Đội ngũ giáo viên dạy lái xe

- Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm có tổng số 131 giáo viên, trong đó có 02 giáo viên dạy lý thuyết, 10 vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành, 119 giáo viên dạy thực hành (kèm theo danh sách trích ngang giáo viên dạy lý thuyết, thực hành lái xe), cụ thể như sau:

+ Các giáo viên dạy lý thuyết: có lý lịch rõ ràng; có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; có bằng trung cấp trở lên và có chuyên ngành phù hợp; giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe, có Giấy phép lái xe hạng B2 trở lên; có Hợp đồng lao động;

+ Các giáo viên dạy thực hành: có lý lịch rõ ràng; có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; có bằng trung cấp trở lên; có Giấy phép lái xe phù hợp với hạng đào tạo

và đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày trúng tuyển; có Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe; có Hợp đồng lao động;

+ Qua kiểm tra việc xác minh văn bằng, chứng chỉ về năng lực chuyên môn, sư phạm, Trung tâm đã thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam tại Công văn số 3149/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 14/10/2022, đã xác minh 131/131 hồ sơ giáo viên hợp đồng tại Trung tâm.

- Trung tâm đã tổ chức tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy thực hành lái xe theo chương trình khung tập huấn nâng cao trình độ giáo viên dạy thực hành lái xe quy định tại Phụ lục 23 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

*** Nhận xét:** Trung tâm có đội ngũ giáo viên dạy lái xe ô tô đáp ứng quy định Điều 7, Điều 8 Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, khoản 5, Điều 1 Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ; tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ).

4. Công tác tuyển sinh; ký Hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô

- Trung tâm có xây dựng, ban hành Quy chế tuyển sinh và quản lý đào tạo nghề lái xe cơ giới đường bộ các hạng tại Quyết định số 36/QĐ-ĐTVT ngày 16/01/2023 và Quyết định số 535/QĐ-ĐTVT ngày 01/6/2024; công khai niêm yết Quy chế tuyển sinh tại Trung tâm theo quy định.

- Kiểm tra xác xuất hồ sơ của 18 khóa đã đào tạo¹, Trung tâm có ký Hợp đồng đào tạo và Thanh lý hợp đồng đối với người học lái xe ô tô theo quy định; các học viên học là công dân Việt Nam; đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe); có Giấy khám sức khỏe; có bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân;

- Kiểm tra hồ sơ của 04 khóa đang đào tạo², Trung tâm thực hiện việc tuyển sinh đúng đối tượng, độ tuổi và có đủ thành phần hồ sơ theo quy định (là công dân Việt Nam); đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), Đơn đề nghị học đúng theo mẫu quy định tại phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ Giao thông vận tải; có Giấy khám sức khỏe và kết luận đủ điều kiện của cơ quan có thẩm quyền; ký Hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Báo cáo đăng ký sát hạch lái xe theo đúng quy định; Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu Giấy phép lái xe theo quy định.

*** Nhận xét:** Công tác tuyển sinh đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm đáp ứng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 và khoản 1, Khoản 2 Điều 7 Thông tư số

¹ K01-23B2, K02-23B2, K02-23B11, K04-23B2, K05-23B2, K07-23B2, K09-23B2, K10-23B2, K11-23B2, K12-23B2, K13-23B2, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2, K07-24B2, K03-24B11, K01-24B11);

² K10-24B2, K11-24B2, K12-24B2, K13-24B2

12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải; Hồ sơ người học lái xe đáp ứng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ Giao thông vận tải); Công tác ký hợp đồng đào tạo với người học lái xe ô tô, công khai quy chế tuyển sinh và quản lý đào tạo của Trung tâm đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

5. Công tác tổ chức đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ cho người học

5.1. Xây dựng và thực hiện Tiến độ, Kế hoạch đào tạo

5.1.1. Xây dựng Tiến độ, Kế hoạch đào tạo

Kiểm tra 25 khóa ô tô đã và đang đào tạo³, Trung tâm căn cứ vào chương trình, giáo trình, tài liệu, giáo viên, hệ thống phòng học, xe tập lái và nhu cầu của người học để xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo theo quy định tại Phụ lục 4, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024). Trung tâm có đủ giáo án, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo và quản lý đào tạo như Giáo trình môn Pháp luật giao thông đường bộ; Giáo trình môn Cấu tạo và sửa chữa thông thường; Giáo trình môn Nghiệp vụ vận tải; Giáo trình môn Đạo đức và văn hoá giao thông; Giáo trình môn Kỹ thuật lái xe; Giáo trình môn Thực hành lái xe; Giáo trình môn Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (được áp dụng kể từ ngày 01/6/2024).

*** Nhận xét:** Trung tâm xây dựng Tiến độ, Kế hoạch đào tạo theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024); Giáo trình đảm bảo theo Phụ lục số 31 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi tại Phụ lục số 31 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024).

5.1.2. Thực hiện Tiến độ, Kế hoạch đào tạo

a) Đối chiếu dữ liệu DAT của 18 khóa ô tô đã đào tạo⁴ với Tiến độ, Kế hoạch đào tạo mà Trung tâm đã xây dựng, phê duyệt và thực hiện, kết quả như sau:

³ K01-23B11, K02-23B11, K03-23B11, K04-23B11, K05-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2, K05-23B2, K01-24B11, K02-24B11, K03-24B11, K04-24B11, K01-24B2, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2, K06-24B2, K07-24B2, K08-24B2, K09-24B2, K10-24B2, K11-24B2;

⁴ K01-23B11, K02-23B11, K03-23B11, K04-23B11, K05-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2, K05-23B2, K01-24B11, K02-24B11, K03-24B11, K04-24B11, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2.

- Có 13 khóa đào tạo lái xe ô tô⁵, Trung tâm đào tạo đảm bảo Nội dung, Chương trình, Thời gian theo quy định; đảm bảo theo Tiến độ, Kế hoạch đào tạo mà Trung tâm đã xây dựng;

- Có 05 khóa đào tạo lái xe ô tô⁶, Trung tâm có xây dựng và thực hiện theo Tiến độ, Kế hoạch đào tạo; đối chiếu Kế hoạch đào tạo này với dữ liệu DAT thì trên hệ thống dữ liệu DAT ghi nhận các phiên đào tạo ngoài thời gian theo Kế hoạch đào tạo (phát sinh các phiên học vào thời gian sau của Kế hoạch đào tạo đã xây dựng) nhưng Trung tâm không xây dựng Kế hoạch đào tạo điều chỉnh, bổ sung tại thời điểm này. Đồng thời, chưa cập nhật Tiến độ đào tạo điều chỉnh, bổ sung về thời gian đào tạo lái xe trên đường nêu trên.

b) Kiểm tra xác xuất đối chiếu các giáo viên dạy thực hành lái xe trên đường của 08 khóa⁷ với dữ liệu DAT của Trung tâm ghi nhận, cho thấy các giáo viên dạy thực hành lái xe trên đường tại các thời điểm đào tạo có thời gian dạy thực hành lái xe trên đường không chồng chéo giữa các khóa nêu trên.

* **Tồn tại:** Trung tâm để giáo viên dạy thực hành lái xe trên đường dạy ngoài thời gian theo Tiến độ, Kế hoạch đào tạo (phát sinh các phiên học vào thời gian sau của Tiến độ, Kế hoạch đào tạo đã xây dựng) nhưng không xây dựng, ban hành Tiến độ, Kế hoạch đào tạo điều chỉnh, bổ sung tại 05 khóa đào tạo (K01-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2) để thực hiện tại các thời điểm. Do đó, Trung tâm đã vi phạm hành vi "*Không xây dựng Tiến độ đào tạo, Kế hoạch đào tạo*" điều chỉnh, bổ sung.

* **Nhận xét:** Trung tâm cơ bản tổ chức đào tạo theo nội dung, chương trình, giáo trình theo quy định, cụ thể: Tổ chức đào tạo Giáo trình đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi bổ sung tại điểm a Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2024 và tại điểm a Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT); Tổ chức đào tạo Nội dung, Chương trình đảm bảo theo quy định tại Điều 13, Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Khoản 10, Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019; tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022; tại Khoản 8, Khoản 10 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT). Tuy nhiên, Trung tâm vẫn còn có những tồn tại được nêu trên.

5.2. Việc tổ chức dạy lý thuyết, thực hành lái xe, tổ chức thi tốt nghiệp

5.2.1. Kết quả đào tạo

⁵ K02-23B11, K03-23B11, K04-23B11, K05-23B11, K04-23B2, K01-24B11, K02-24B11, K03-24B11, K04-24B11, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2;

⁶ K01-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K05-23B2;

⁷ K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/9/2024, Trung tâm đã tuyển sinh, đào tạo và đang tổ chức đào tạo 37 khóa học ô tô, với tổng số 3.331 học viên; trong đó 11 khóa B1 (số tự động), với 412 học viên; 26 khóa B2, với 2.899 học viên;

- Hiện nay, đang đào tạo 06 khóa các hạng, với tổng số 554 học viên gồm: 02 khóa B1 (số tự động): 90 học viên; 04 khóa B2: 464 học viên;

- Lưu lượng đào tạo: Kiểm tra lưu lượng đào tạo tại thời điểm thanh tra đối với các khóa đang đào tạo, gồm 02 khóa học lái xe ô tô hạng B1 (số tự động), 04 khóa học lái xe ô tô hạng B2 tổng số **554** học viên/1.000 học viên.

- Trung tâm thực hiện Báo cáo đăng ký sát hạch lái xe, danh sách học viên (báo cáo 1); báo cáo đề nghị tổ chức sát hạch, danh sách thí sinh dự sát hạch (báo cáo 2) và gửi về Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam theo đúng quy định.

* **Nhận xét:** Trung tâm tổ chức tuyển sinh, đào tạo đảm bảo lưu lượng tại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô số 1691/SGTVT-QLVT,PT&NL ngày 10/7/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam; đáp ứng theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 15 Điều 5 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024); tại điểm b Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b Khoản 15 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024).

5.2.2. Việc tổ chức dạy lý thuyết

Kiểm tra hồ sơ 37 khóa đào tạo lái xe ô tô⁸ (31 khóa đã đào tạo và 06 khóa đang đào tạo), kết quả như sau:

- Sổ lên lớp ghi chép nội dung đảm bảo quy định tại Khoản 3 Điều 13, Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Khoản 11 Điều 1 Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022);

- Kiểm tra dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học Pháp luật giao thông đường bộ thì các học viên tại các khóa nêu trên có số giờ học đảm bảo theo chương trình và phân bổ thời gian đào tạo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 và khoản 7 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022); tại điểm e khoản 1 Điều 7 và điểm a khoản

⁸ K01-23B11, K02-23B11, K03-23B11, K04-23B11, K05-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2, K05-23B2, K06-23B2, K07-23B2, K08-23B2, K09-23B2, K10-23B2, K11-23B2, K12-23B2, K13-23B2, K01-24B11, K02-24B11, K03-24B11, K04-24B11, K05-24B11, K06-24B11, K01-24B2, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2, K06-24B2, K07-24B2, K08-24B2, K09-24B2, K10-24B2, K11-24B2, K12-24B2, K13-24B2.

1 Điều 25 của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTB&XH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về đào tạo trình độ sơ cấp (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018);

- Kiểm tra dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô thì các học viên tại các khóa nêu trên đã học đủ thời gian và nội dung học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024); tại điểm e khoản 1 Điều 7 và điểm a khoản 1 Điều 25 của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTB&XH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về đào tạo trình độ sơ cấp (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018),

*** Tồn tại:** Sổ lên lớp các khóa (K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K01-23B11, K02-23B11, K03-23B11, K01-24B2; K03-24B2; K04-24B2; K05-24B2; K11-23B2) không ghi thời khóa biểu; Sổ lên lớp các khóa (K04-23B2, K05-23B2, K06-23B2, K07-23B2), không ghi thời khóa biểu, tháng năm vào mục theo dõi ngày học tập; Sổ lên lớp khóa K02-24B2 không ghi thời khóa biểu, tháng năm vào mục theo dõi ngày học tập, Bảng ghi điểm từng Mô-đun, danh sách giáo viên giảng dạy. Do đó, đã vi phạm hành vi "*Ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo*" tại Sổ lên lớp.

*** Nhận xét:** Trung tâm tổ chức dạy lý thuyết các khóa học đảm bảo đúng nội dung, chương trình, giáo trình quy định tại Điều 13, Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9, Khoản 11 Điều 1 Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 và tại Khoản 7, Khoản 8, Khoản 10 Điều 4 Thông tư 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024). Tuy nhiên, Trung tâm vẫn còn có những tồn tại được nêu trên.

5.2.3. Việc tổ chức dạy thực hành lái xe

Kiểm tra hồ sơ 37 khóa đào tạo lái xe ô tô⁹ (31 khóa đã đào tạo và 06 khóa đang đào tạo), kết quả như sau: Trung tâm đã tổ chức dạy thực hành lái xe đảm bảo đủ, đúng các nội dung, chương trình, giáo trình theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ, Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019; tại Khoản 7 Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04 /2022/TT-

⁹ K01-23B11, K02-23B11, K03-23B11, K04-23B11, K05-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2, K05-23B2, K06-23B2, K07-23B2, K08-23B2, K09-23B2, K10-23B2, K11-23B2, K12-23B2, K13-23B2, K01-24B11, K02-24B11, K03-24B11, K04-24B11, K05-24B11, K06-24B11, K01-24B2, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2, K06-24B2, K07-24B2, K08-24B2, K09-24B2, K10-24B2, K11-24B2, K12-24B2, K13-24B2.

BGTVT ngày 22/4/2024; tại Khoản 10 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024).

*** Tồn tại:**

- Tại khóa K01-23B2: Trên hệ thống dữ liệu DAT có ghi nhận các phiên học thực hành lái xe trên đường của giáo viên Trương Minh Ngọc (ngày 17/3/2023 và 21/3/2023) theo Kế hoạch đào tạo nhưng trong Sổ theo dõi thực hành của giáo viên Trương Minh Ngọc không ghi chép nội dung giảng dạy này;

- Tại khóa K01-23B11: Trên hệ thống dữ liệu DAT ghi nhận phiên học thực hành lái xe trên đường của giáo viên Nguyễn Minh Đức (ngày 17/3/2023) với thời gian đào tạo 6h13, quãng đường đào tạo 252Km nhưng trong Sổ theo dõi thực hành ghi chép thời gian đào tạo 08h, quãng đường đào tạo 233,5Km; ngày 18/3/2023 dữ liệu DAT ghi nhận thời gian đào tạo 06h31, quãng đường đào tạo 275,4Km nhưng trong Sổ theo dõi thực hành ghi chép thời gian đào tạo 10h00, quãng đường đào tạo 295Km.

Từ kết quả nêu trên, cho thấy 02 giáo viên (Trương Minh Ngọc, Nguyễn Minh Đức) tại khóa (K01-23B2, K01-23B11) không ghi chép hoặc ghi chép không trùng khớp trong Sổ theo dõi thực hành so với thực tế tại các phiên học được ghi nhận trong dữ liệu DAT. Do đó, đã vi phạm hành vi "*Ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo*" tại Sổ theo dõi thực hành lái xe.

*** Nhận xét:** Trung tâm đã tổ chức giảng dạy thực hành lái xe cơ bản đảm bảo đúng các quy định tại e khoản 3 Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ, Khoản 11 Điều 1 Thông tư 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019; tại Khoản 7 Điều 1 và Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 04 /2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2024; tại Khoản 10 Điều 4 Thông tư 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024). Tuy nhiên, Trung tâm vẫn còn có những tồn tại được nêu trên.

5.3. Việc kiểm tra, cấp chứng chỉ cho người học

Trung tâm có Kế hoạch, Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra kết thúc khóa học, Quyết định phê duyệt kèm theo danh sách người học nghề được dự kiểm tra kết thúc khóa học, danh sách người học nghề không đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc khóa học; Tổ chức thi/xét tốt nghiệp và ban hành Quyết định công nhận kết quả tốt nghiệp và cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định.

*** Nhận xét:** Trung tâm có hồ sơ, tài liệu về tổ chức kiểm tra, thi/xét cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo khi kết thúc khóa học theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024).

6. Thực hiện quy định về xây dựng, báo cáo, thu học phí đào tạo lái xe

- Trung tâm đã ban hành Quy định mức thu và quản lý học phí đào tạo lái xe ô tô tại Quyết định số 672/QĐ-ĐTVT ngày 29/12/2022, Quyết định số 54/QĐ-ĐTVT ngày 15/01/2024 và báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Niêm yết mức thu học phí tại Trung tâm theo quy định;

- Kiểm tra xác suất 08 khóa đào tạo¹⁰, Trung tâm đã thực hiện thu học phí đúng theo mức thu học phí đã ban hành, thực hiện thu học phí 01 lần, có phiếu thu và hóa đơn; có chế độ miễn giảm học phí cho đối tượng là Bộ đội xuất ngũ theo quy định.

* **Nhận xét:** Công tác quản lý thu học phí đào tạo của Trung tâm đáp ứng theo quy định tại khoản 13 Điều 5 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải và Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải.

7. Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý đào tạo

Trung tâm đã sử dụng phần mềm ôn tập lý thuyết theo bộ câu hỏi của Cục Đường bộ Việt Nam, phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông và ca bin học lái xe ô tô, cài đặt tại phòng máy tính để học viên ôn luyện và tự kiểm tra kiến thức; Sử dụng phần mềm quản lý giáo viên để cập nhật giáo viên khi có sự biến đổi về số lượng giáo viên; ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý đào tạo để nhận dạng và theo dõi thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô (trừ hạng B1); ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống thông tin DAT của Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định.

* **Nhận xét:** Trung tâm có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT (được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ, e, g Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT).

8. Việc lắp đặt và sử dụng thiết bị giám sát thời gian học môn pháp luật giao thông đường bộ, thiết bị DAT

8.1. Việc lắp đặt và sử dụng thiết bị giám sát thời gian học môn pháp luật giao thông đường bộ; thiết bị giám sát thời gian và quãng đường thực hành lái xe (sau đây gọi tắt là thiết bị DAT)

- Trung tâm có ký Hợp đồng kinh tế về cung cấp, lắp đặt thiết bị giám sát thời gian học lý thuyết môn pháp luật ELT với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ ECOTEK (tại Hợp đồng kinh tế số 3120/HĐKT ngày 31/3/2020);

- Trung tâm có ký Hợp đồng kinh tế về cung cấp, lắp đặt thiết bị quản lý thời gian và quãng đường tập thực hành lái xe trên đường (thiết bị DAT) với Công

¹⁰ K03-23B2, K04-23B2, K07-23B2, K11-23B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2, K06-24B2

ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ ECOTEK (tại Hợp đồng kinh tế số 1501/2022/HĐKT ngày 15/01/2022, số 1703/2023/HĐKT ngày 13/7/2023, số 0710/2024/HĐKT ngày 06/5/2024, với tổng số 124 thiết bị DAT; Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ ECOTEK (đơn vị cung cấp) được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận hợp quy số 15126-QRMD, ngày 07/01/2022;

- Tại thời điểm kiểm tra, Trung tâm đã lắp đặt 119 thiết bị DAT/119 xe tập lái; kiểm tra xác suất 74 xe ô tô tập lái thì có 74/74 xe ô tô tập lái đã lắp đặt thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên (thiết bị DAT) theo đúng quy định.

* **Nhận xét:** Trung tâm lắp đặt và sử dụng thiết bị giám sát thời gian học lý thuyết môn học Pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô; thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên theo QCVN 105: 2020/BGTVT và QCVN 106: 2020/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 37/2020/TT-BGTVT ngày 28/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải; đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT).

8.2. Việc theo dõi, khai thác dữ liệu DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe

- Trung tâm ban hành Quyết định số 825/QĐ-VTQN Ngày 11/9/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý vận hành sử dụng thiết bị DAT và dữ liệu DAT;

- Trung tâm sử dụng phần mềm dùng để thu nhận, quản lý, khai thác dữ liệu quản lý DAT tại địa chỉ <http://localhost:7186/pages/reportpractice/> do Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ ECOTEK cung cấp; Sử dụng phần mềm hệ thống thông tin DAT của Cục Đường bộ Việt Nam để theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe (báo cáo kết quả thực hành lái xe trên đường giao thông của khóa học và dữ liệu (Báo cáo 1 file xml) gửi Sở Giao thông vận tải truy vấn để phê duyệt học viên đủ điều kiện tham dự kỳ sát hạch). Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra, Trung tâm đã và đang áp dụng sử dụng việc theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe với tổng số 37 khóa đào tạo được nêu tại mục 5.2.1 của Kết luận này.

* **Nhận xét:** Trung tâm truyền dữ liệu quản lý DAT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực dữ liệu DAT và dữ liệu quản lý DAT; theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe; kiểm tra tính chính xác các thông tin về giáo viên, xe tập

lái theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

9. Việc mở sổ và ghi chép biểu mẫu, sổ sách, tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo; lưu trữ hồ sơ đào tạo, kết quả sát hạch lái xe

Kiểm tra 18 khóa đào tạo¹¹, Trung tâm cơ bản đã thực hiện mở sổ và ghi chép biểu mẫu, sổ sách, tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo theo quy định. Tuy nhiên, việc ghi chép sổ, biểu mẫu, sổ sách, tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo chưa đầy đủ của một số khóa đào tạo được nêu tại mục 5.2.2 và 5.2.3 của Kết luận này.

*** Nhận xét:** Công tác mở sổ, biểu mẫu, sổ sách, tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo của Trung tâm cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều 6 Thông tư 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/4/2022 và điểm điểm b Khoản 3 Điều 4 Thông tư 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024).

9.2. Việc lưu trữ hồ sơ đào tạo, kết quả sát hạch lái xe

Kiểm tra xác suất hồ sơ của 11 khóa đào tạo¹², kết quả như sau:

- Hồ sơ lưu trữ công tác đào tạo: Trung tâm có lưu trữ Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo lái xe ô tô các hạng, Sổ lên lớp, Sổ theo dõi thực hành lái xe, Sổ kết quả học tập, Sổ cấp chứng chỉ đào tạo; các bài thi tốt nghiệp, bài kiểm tra kết thúc môn học; dữ liệu lưu trữ quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô; dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin; dữ liệu thiết bị DAT.

- Hồ sơ lưu trữ kết quả sát hạch: Báo cáo đăng ký sát hạch lái xe kèm theo danh sách học viên (Báo cáo 1); Báo cáo đề nghị tổ chức sát hạch kèm theo danh sách thí sinh dự sát hạch (Báo cáo 2); Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh; Quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe; Danh sách thí sinh vắng, trượt kỳ sát hạch; Biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch; Danh sách thí sinh trúng tuyển được cấp giấy phép lái xe; các bài sát hạch (bài sát hạch lý thuyết, bài sát hạch lái xe trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của từng kỳ sát hạch có đầy đủ chữ ký của người dự sát hạch và sát hạch viên, biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường); Bản sao chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân; Giấy khám sức khỏe của người học lái xe.

¹¹ K01-23B2, K02-23B2, Khóa K02-23B11, K04-23B2, K05-23B2, K07-23B2, K09-23B2, K10-23B2, K11-23B2, K12-23B2, K13-23B2; K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2, K05-24B2, K07-24B2, K03-24B11, K01-24B11;

¹² K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2, K05-23B2, K06-23B2, K10-23B2, K01-24B2, K02-24B2, K03-24B2, K04-24B2.

* **Nhận xét:** Công tác lưu trữ hồ sơ đào tạo, kết quả sát hạch của Trung tâm đảm bảo các quy định tại khoản 5, Điều 6 và khoản 2, Điều 28 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm c Khoản 17 Điều 1 Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT và tại điểm a Khoản 19 Điều 4 Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Qua công tác thanh tra, cho thấy Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam có đủ điều kiện pháp lý và đáp ứng các điều kiện cơ sở vật chất, chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; Công tác tổ chức tuyển sinh và đào tạo đảm bảo theo lưu lượng, hạng giấy phép lái xe ghi trong Giấy phép đào tạo được cấp; sau mỗi khóa đào tạo đã thực hiện đăng ký sát hạch và đề nghị tổ chức sát hạch theo đúng quy định; Trung tâm ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ trong công tác đào tạo góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lái xe.

2. Tồn tại:

Bên cạnh các ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam còn có một số tồn tại khi thực hiện các quy định pháp luật về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ nhất là trong quản lý, tổ chức, giám sát quá trình giảng dạy của các giáo viên được thể hiện ở các nội dung sau:

2.1. Về công tác tổ chức đào tạo

- Trung tâm để giáo viên dạy thực hành lái xe trên đường dạy ngoài thời gian theo Tiến độ, Kế hoạch đào tạo (phát sinh các phiên học vào thời gian sau của Tiến độ, Kế hoạch đào tạo đã xây dựng) nhưng không xây dựng, ban hành Tiến độ, Kế hoạch đào tạo điều chỉnh, bổ sung tại 05 khóa đào tạo (K01-23B11, K01-23B2, K02-23B2, K03-23B2, K04-23B2) để thực hiện tại các thời điểm. Do đó, Trung tâm đã vi phạm hành vi "*Không xây dựng Tiến độ đào tạo, Kế hoạch đào tạo*" điều chỉnh, bổ sung.

2.2. Về ghi chép biểu mẫu, sổ sách, tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo

- Sổ lên lớp không ghi thời khóa biểu, không ghi tháng năm vào mục theo dõi ngày học tập, Bảng ghi điểm từng Mô-đun, danh sách giáo viên giảng dạy. Do đó, Trung tâm đã vi phạm hành vi "*Ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo*" tại Sổ lên lớp;

- Sổ theo dõi thực hành không ghi chép hoặc ghi chép không trùng khớp với thực tế tại các phiên học được ghi nhận trong dữ liệu DAT. Do đó, Trung tâm đã vi phạm hành vi "*Ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo*" tại Sổ theo dõi thực hành lái xe.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh nêu trên và đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt được quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 (được sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ); Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp. Trung tâm đã có hành vi vi phạm:

1. Vi phạm quy định ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo được quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp, cụ thể: Vi phạm hành vi **"Ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo"** tại Sổ lên lớp, Sổ theo dõi thực hành lái xe, cụ thể:

+ Phạt tiền: Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng;

+ Phạt bổ sung: Buộc xây dựng, ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định.

2. Vi phạm quy định không xây dựng tiến độ đào tạo, kế hoạch đào tạo được quy định tại Khoản 5 Điều 17 của Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, cụ thể: **"Không xây dựng Tiến độ, Kế hoạch đào tạo"** điều chỉnh, bổ sung, cụ thể:

+ Phạt tiền: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

+ Phạt bổ sung: Buộc xây dựng, sử dụng đủ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định.

Qua xem xét các hành vi vi phạm này thì không thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Thanh tra Sở Giao thông vận tải được quy định tại Điều 77, Điều 79 của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; đây là thẩm quyền lập Biên bản và xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội được quy định tại Điều 37, Điều 39 của Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Để nâng cao chất lượng trong công tác đào tạo lái xe, hiệu lực quản lý Nhà nước về công tác đào tạo lái xe nhằm góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông

đường bộ trong thời gian đến, Chánh Thanh tra Sở kính đề nghị Giám đốc Sở xem xét, kiến nghị một số nội dung như sau:

1. Kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam xem xét, chỉ đạo Thanh tra Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam kiểm tra xử lý vi phạm hành chính đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam về hành vi vi phạm được nêu tại mục 1, mục 2 Phần IV của Kết luận này.

2. Đề nghị Phòng Quản lý Vận tải, Phương tiện và Người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam

Tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe ô tô trên địa bàn tỉnh thực hiện đầy đủ, đúng quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ: Xây dựng và tổ chức giảng dạy theo Kế hoạch đào tạo (bao gồm Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung); quán triệt giáo viên ghi chép đầy đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo (Sổ lên lớp, Sổ theo dõi kết quả học tập); Quản lý chặt chẽ thiết bị giám sát thời gian và quãng đường thực hành lái xe (thiết bị DAT) được lắp trên xe ô tô tập lái; Truyền dữ liệu quản lý DAT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực dữ liệu DAT và dữ liệu quản lý DAT sau khi hết thời gian tạm dừng; theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe; kiểm tra tính chính xác các thông tin về giáo viên, xe tập lái trên dữ liệu DAT.

3. Đối với Ban biên tập Website của Sở

Đăng tải Kết luận thanh tra này trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

4. Đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam

- Yêu cầu Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam thực hiện nghiêm các quy định về đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, khẩn trương tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan và khắc phục các tồn tại được nêu tại mục 2 phần III Kết luận này; quán triệt giáo viên giảng dạy ghi chép đầy đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định; xây dựng Kế hoạch đào tạo điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo kết quả về Thanh tra Sở Giao thông vận tải trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra;

- Thực hiện truyền dữ liệu quản lý DAT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực dữ liệu DAT và dữ liệu quản lý DAT; theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe; kiểm tra tính chính xác các thông tin về giáo viên, xe tập lái;

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra, đề nghị Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam thực hiện công khai Kết luận thanh tra này dưới hình thức niêm yết tại Trung tâm trong thời gian ít nhất 15 ngày liên tục.

5. Đối với Thanh tra Sở

Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có) trong tổ chức đào tạo lái xe, nhất là trong công tác dạy thực hành lái xe trên đường giao thông.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Đội TTGT số III tham mưu Giám đốc Sở văn bản tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra này và đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam kiểm tra xử lý vi phạm hành chính tại mục 1, mục 2 phần IV Kết luận này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận sau thanh tra và tham mưu Chánh Thanh tra báo cáo Giám đốc Sở về chấp hành Kết luận thanh tra của Trung tâm theo quy định.

2. Giao Đội TTGT số I, II tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có) trong tổ chức đào tạo lái xe, nhất là trong công tác dạy thực hành lái xe của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Trưởng Đoàn Thanh tra có trách nhiệm hoàn thiện Hồ sơ thanh tra và chuyển Đội TTGT số III để bàn giao Văn thư cơ quan để lưu trữ theo quy định.

Trên đây là Kết luận về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ và công tác tổ chức đào tạo lái xe ô tô đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Vận tải Quảng Nam thuộc Công ty Cổ phần Đào tạo vận tải Quảng Nam theo Quyết định số 1110/QĐ-TTS ngày 24/9/2024 và Quyết định số 1116/QĐ-TTS ngày 25/9/2024 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh (p/hợp);
- Các Phó Giám đốc Sở (báo cáo);
- Thanh tra Sở LĐ, TB và XH tỉnh (p/hợp);
- Trung tâm GDNN Vận tải Quảng Nam (t/hiện);
- Công ty Cổ phần Đào tạo vận tải Quảng Nam;
- Ban biên tập Website của Sở (phối hợp);
- Phòng QLVT,PT và NL (phối hợp);
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra.

CHÁNH THANH TRA